TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-PT
Ngày 09 - 3- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo
Các Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh
Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T1 (tên gọi khác Nguyễn Văn G), sinh năm 1980 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: phố Phát Diệm T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H (đều đã chết); có vợ Trương Thị Thu H và 03 con; tiền án: có 01 tiền án tại bản án hình sự sơ thẩm số 480/HSST ngày 31/12/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và bản án hình sự phúc thẩm số 426/HSPT ngày 15/4/2002 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Văn T1 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", bồi thường cho bị hại số tiền 29.910.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí hình sự phúc thẩm 50.000 đồng, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2006, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 29/8/2008, chưa chấp hành án phí hình sự phúc thẩm và số tiền 29.910.000 đồng

bồi thường cho bị hại; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2014/HSST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình và bản án hình sự phúc thẩm số 01/2014/HSPT ngày 24/10/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn T1 13 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2016 và chấp hành xong án phí ngày 16/3/2015.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 01/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/12/2021, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 đến nhà Nguyễn Văn C chơi. Tại đây T1 và T2 xin C cho đánh bạc tại nhà C, C đồng ý. Sau đó, C đi ra quán bán hàng của gia đình lấy 01 bộ tú lơ khơ để xuống chiếu trong phòng khách, T2 và T1 vào phòng khách. Khi Hoàng Văn D đến, T1 và T2 rủ D đánh bạc, D đồng ý. Tiếp đó, Nguyễn Văn M đến, T2 rủ M đánh bạc, M đồng ý. Cả bốn người thống nhất đánh bạc bằng hình thức "liêng" được thua bằng tiền. Sau đó, Phạm Văn A1, Trần Văn T3, Phạm Văn A2, Nguyễn Văn H đến cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc cả nhóm thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh "liêng", góp "gà" mỗi ván là 20.000 đồng, tố hết láng 200.000 đồng. Khi ai được "sáp" hoặc "liêng đồng hoa" thì người chơi phải trả cho người thắng 40.000 đồng và người đó sẽ trích ra 40.000 đồng để phía sau vị trí ngồi của người đó để trả tiền điện nước cho C. Do T2 không chơi "sáp", "liêng đồng hoa" như trên nên T2 đã đưa cho C 100.000 đồng. C nhận tiền nhưng nghĩ là T2 đổi tiền nên đưa lại 10 tờ mệnh giá 10.000 đồng để tại chiếu cho T2. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, M nghỉ chơi, ngồi xem. Cả nhóm tiếp tục đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang còn T2 đã bỏ chạy. Thu trên chiếu bạc tổng số tiền 7.140.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa, 01 chiếu cói, 01 chăn màu đỏ, 01 ví da của T1, 01 ví da của H, 01 ví da của A1, 08 điện thoại di động và 06 xe mô tô các loại. Thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền là 26.630.000 đồng, trong đó thu trên người M số tiền 1.180.000 đồng, T1 số tiền 1.450.000 đồng, A2 số tiền 1.160.000 đồng, D số tiền 340.000 đồng, H số tiền 1.500.000 đồng và

21.000.000 đồng trong cốp xe của H.

Ngày 29/12/2021, Nguyễn Văn T2 đến Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình trình diện và giao nộp 1.300.000 đồng là số tiền T2 dùng vào việc đánh bạc. Quá trình điều tra xác định số tiền 21.000.000 đồng trong cốp xe của H, số tiền 1.000.000 đồng trong người của M và số tiền 650.000 đồng trong người của T1, các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 12.420.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 10 ngày 17/01/2022 trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Trần Văn T2. Ngày 28/4/2022 ra Quyết định ủy thác điều tra số 19 ủy thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai tiến hành điều tra, xác minh việc thi hành án của Nguyễn Văn T1. Do đã hết thời hạn gia hạn điều tra chưa có kết quả giám định và kết quả ủy thác điều tra, Cơ quan cánh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với T2 và T1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn D, Phạm Văn A1, Phạm Văn A2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Văn D 07 tháng tù được trừ 05 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 06 tháng 25 ngày tù, phạt bổ sung số tiền 12.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước; Phạm Văn A2 18 tháng cải tạo không giam giữ trừ đi 05 ngày tạm giữ tương đương 15 ngày cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành 17 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ; Phạm Văn A1 15 tháng cải tạo không giam giữ trừ đi 05 ngày tạm giữ tương đương 15 ngày cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành 14 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ; Nguyễn Văn C 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo A1, A2, C, phạt bổ sung: bị cáo A2 số tiền 12.000.000 đồng; bị cáo A1 số tiền 12.000.000 đồng; bị cáo C số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T2 số tiền 32.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 30.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 27.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngày 29/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nhận được bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo Quyết định trưng cầu số 228 ngày 09/8/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương. Ngày 30/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết

định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 03 và Quyết định phục hồi điều tra bị can số 04 đối với bị can Trần Văn T3. Sau khi có kết quả ủy thác điều tra của Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì ngày 19/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 04 và Quyết định phục hồi điều tra bị can số 05 đối với bị can Nguyễn Văn T1.

Trên cơ sở Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo Quyết định trưng cầu số 228 ngày 09/8/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương và đề nghị của Cơ quan điều tra, ngày 28/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01 đối với bị can Trần Văn T3. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 06; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 05, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 05 cùng ngày 29/11/2022 đối với bị can Trần Văn T3.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 (tên gọi khác Nguyễn Văn G) phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ 05 ngày tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 01/01/2022). Phạt bổ sung bị cáo số tiền 12.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp; quyền kháng cáo cho bị cáo và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 bị cáo Nguyễn Văn T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T1 vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 (tên gọi khác

Nguyễn Văn G) 14 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ 05 ngày tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 01/01/2022). Phạt bổ sung bị cáo số tiền 12.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 13 tháng 01 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án; phù hợp với vật chứng thu giữ; biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 00 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 27/12/2021, tại nhà của Nguyễn Văn C tại xóm .., xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T1 cùng với Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H, Phạm Văn A2, Trần Văn T3, Phạm Văn A1, Hoàng Văn D đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 12.420.000 đồng. Nguyễn Văn C có hành vi cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, chuẩn bị quân bài, nấu ăn phục vụ cho những người tham gia đánh bạc là đồng phạm với vai trò giúp sức. Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đang có 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" chưa được xóa án tích và nhân thân cũng đã bị xử

phạt tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại thực hiện tội phạm mới với lỗi cố ý, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc vào trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc và tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị phát hiện bắt quả tang. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo, xem xét áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 14 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T1, cần giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** (tên gọi khác Nguyễn Văn G) 14 (mười bốn) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ 05 ngày tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 01/01/2022). Phạt bổ sung bị cáo số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 09/3/2023.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
- VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
- TAND huyện K (4 bản);
- VKSND huyện K (1 bản);
- CA huyện K (1 bản);
- Chi cục THADS huyện K (1 bản);
- Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Bị cáo (1 bản);
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (02 bản).
- Thông báo chính quyền đia phương.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thảo